

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang và ông Y Do Niê
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* thụ lý số 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hoài H - sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn L, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là: Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk).

- *Bị đơn:* Ông Cao Quốc C - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là: Thôn D, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Hoài H tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài H và ông Cao Quốc C tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi kết hôn, bà H và ông C sống chung với nhau hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, dẫn đến việc hai người sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Nguyên nhân, do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hoà hợp, ông C không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Bà H nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H với ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H ly hôn với ông C.

Về con chung : Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông C sinh được 01 con chung: Cao Lê Ngân K (sinh ngày 27/06/2019). Trong thời gian hai người sống ly thân, bà H là người chăm sóc, nuôi dưỡng con Cao Lê Ngân K. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con Cao Lê Ngân K đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Cao Quốc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Cao Quốc C, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị Hoài H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ông Cao Quốc C đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn; tại phiên tòa lần thứ hai ông C vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hoài H về việc yêu cầu được ly hôn với ông Cao Quốc C. Về con chung, giao con Cao Lê Ngân K (sinh ngày 27/06/2019) cho bà H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Quốc C đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài H tự nguyện kết hôn với ông Cao Quốc C vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn bà H và ông C chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và hai người sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà H với ông C đã xảy ra mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể chung sống với nhau được, nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H, ông C tại địa phương xác định được, trong thời gian vợ chồng bà H, ông C chung sống với nhau không được hạnh phúc dẫn đến việc hai người phải sống ly thân nhau. Căn cứ vào lời trình bày của bà H và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H, ông C tại địa phương Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H với ông C đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hoài H về việc yêu cầu ly hôn với ông Cao Quốc C.

3.2 Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Lê Thị Hoài H và ông Cao Quốc C sinh được một con chung: Cao Lê Ngân K (sinh ngày 27/6/2019), hiện nay bà H đang nuôi dưỡng; sau ly hôn nguyện vọng của bà H muốn nuôi con đến đủ 18 tuổi; qua lấy ý kiến của cháu K thì nguyện vọng của cháu K muốn được ở với mẹ (bà H). Hội đồng xét căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, ông C được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3.3 Về cấp dưỡng nuôi con; phân chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hoài H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài H được ly hôn với ông Cao Quốc C.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Hoài H chăm sóc, nuôi dưỡng con Cao Lê Ngân K (sinh ngày 27/6/2019) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Cao Quốc C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Lê Thị Hoài H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002578 ngày 06/02/2025.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 7 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 7 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 9 - Đắk Lắk;
- UBND xã Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Bá Bảy